
Lãi suất LNH
Trái phiếu

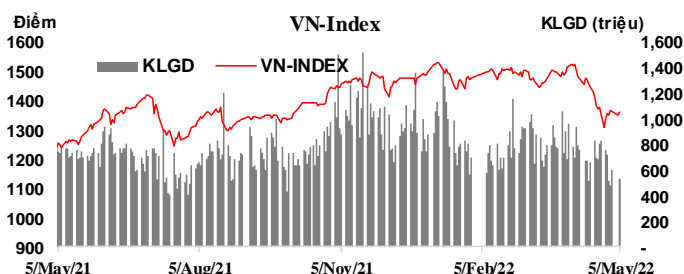
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.62	0.02	0.75	0.11	3Y	2.06	0.016
1W	1.98	-0.05	0.85	0.09	5Y	2.18	0.039
2W	2.07	-0.13	0.92	0.08	7Y	2.57	0.027
1M	2.11	-0.20	1.02	0.12	10Y	3.02	0.021
2M	2.30	-0.10	1.06	0.08	15Y	3.20	0.028
3M	2.38	-0.11	1.14	0.08			
6M	2.58	-0.15	1.22	0.01			
9M	2.74	-0.06	1.35	0.01			
1Y	2.93	-0.02	1.48	0.02			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
05-05-22	1	14	2.50	10,000	381.24	306.96	74.28	5,341.06
04-05-22	1	14	2.50	10,000	428.86	518.43	-	89.57
29-04-22	1	14	2.50	10,000	3,109.44	283.80	2,825.64	6,034.76

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1360.68	358.75	103.82
%/ngày	0.89%	-0.62%	-0.19%
%/31/12/2021	-9.18%	-24.3%	-7.9%
KLGD (tr.d.v)	531.08	68.20	35.5
GTGD (tỷ đ)	15360.99	1559.40	671.02
NĐTNN mua (tỷ đ)	1568.05	7.21	0.24
NĐTNN bán (tỷ đ)	1261.88	15.46	0.18

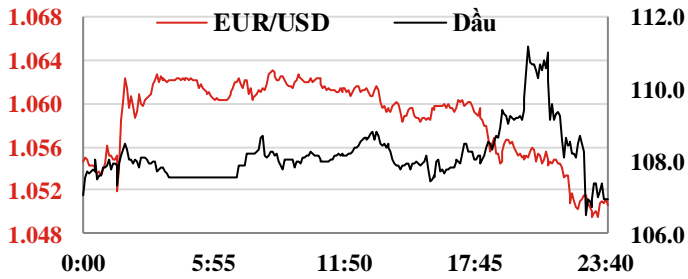

Tin trong nước ngày 05/05

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 05/05, NHNN giữ nguyên niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.128 VND/USD; tỷ giá mua giao ngay ở mức 22.550 VND/USD và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng ở mức 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 22.956 VND/USD, giảm trở lại 12 đồng so với phiên 04/05. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 25 đồng ở chiều mua vào và 85 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.555 VND/USD và 23.595 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 05/05, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,05 - 0,20 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,62%; 1W 1,98%; 2W 2,07% và 1M 2,11%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tiếp tục tăng 0,08 – 0,12 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 0,75%; 1W 0,85%; 2W 0,92%, 1M 1,02%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp cũng tăng ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 2,06%; 5Y 2,18%; 7Y 2,57%; 10Y 3,02%; 15Y 3,20%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 381,24 tỷ đồng trúng thầu, trong khi có 306,96 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 74,28 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố tăng lên mức 5.341,06 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, sắc đỏ vẫn chiếm chủ đạo khi có tới 272 mã giảm trên sàn HoSE, tuy vậy, VN-Index vẫn tăng điểm nhờ kéo trụ của vài chỉ số vốn hóa lớn. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 12,0 điểm (+0,89%) lên 1.360,68 điểm; HNX-Index giảm 2,22 điểm (-0,62%) còn 358,75 điểm; UPCOM-Index giảm 0,20 điểm (-0,19%) xuống 103,82 điểm. Thanh khoản thị trường tương tự phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt gần 17.600 tỷ VND. Khối ngoại chuyển mua ròng gần 298 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo IHS Markit, Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng PMI ngành sản xuất của Việt Nam không thay đổi với kết quả 51,7 điểm trong tháng 4** khi các điều kiện kinh doanh nói chung đã cải thiện trong bảy tháng liên tiếp. Có 3 điểm nhấn nổi bật: Tình trạng gián đoạn do đại dịch giảm; Số lượng nhân công và sản lượng tiếp tục tăng; Mức tăng số lượng đơn đặt hàng mới chậm lại. Cả sản lượng và việc làm đều tăng trở lại trong tháng 4 sau khi giảm trong tháng 3 khi các công ty được hưởng lợi từ tình trạng giảm số ca nhiễm Covid-19. Tuy nhiên, trong khi số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng trong tháng 4, tốc độ tăng đã chậm lại với mức yếu nhất trong thời kỳ tăng kéo dài 7 tháng.

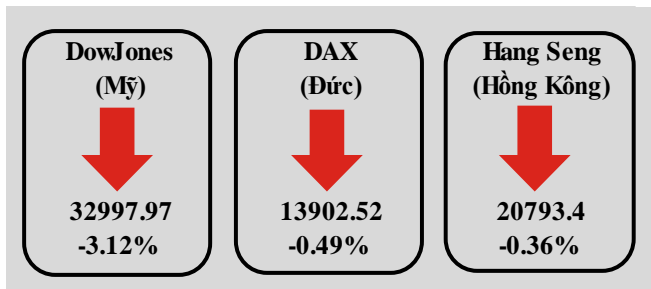
Tin quốc tế

- **Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ tăng nhẹ.** Cụ thể, Bộ Lao động Mỹ thông báo số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tuần kết thúc ngày 30/04 ở mức 200 nghìn đơn, trái với dự báo đi ngang ở mức 180 nghìn đơn như thống kê của tuần trước đó. Đây là tuần đầu tiên số đơn tăng lên sau khi giảm liên tiếp trong 3 tuần. Các chuyên gia nhận định thị trường lao động Mỹ đang phát triển mạnh mẽ khi các công ty liên tục bổ sung nhân lực và tạo ra cơ hội việc làm mới. Hiện tại, tỷ lệ thất nghiệp của nước Mỹ chỉ ở mức 3,6%; thấp nhất kể từ tháng 03/2020.
- **NHTW Anh BOE tăng LSCS lên mức cao nhất sau hơn một thập kỷ.** Trong phiên họp ngày hôm qua 05/05, BOE cho biết lạm phát của nước này đã tăng 7% so với cùng kỳ năm trước, vượt xa so với lạm phát mục tiêu 2,0% trong trung hạn. Nguyên nhân chủ yếu do giá nhiên liệu và nguyên liệu cùng leo thang. Theo đó, Hội đồng BOE đã thông qua quyết định tăng LSCS 25 điểm cơ bản, lên mức 1,0% với 6 phiếu thuận/3 phiếu chống. Đây là mức LSCS cao nhất mà cơ quan này áp dụng kể từ năm 2009. BOE nhận định nền kinh tế của nước Anh đang phục hồi sau những ảnh hưởng của dịch Covid, tuy nhiên chi phí sinh hoạt tăng cao sẽ khiến cho đà tăng trưởng chung chậm lại.
- **Nước Úc ghi nhận một số thông tin kinh tế trái chiều.** Đầu tiên, số cấp phép xây dựng nhà tại quốc gia này giảm mạnh 18,5% m/m trong tháng 3 sau khi tăng vọt 42,0% ở tháng trước đó, sâu hơn mức giảm 11,7% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2021, lượng cấp phép trong tháng 3 giảm tới 35,6%. Tiếp theo, về thương mại, cán cân xuất nhập khẩu của nước Úc thặng dư 9,31 tỷ AUD trong tháng 3, cao hơn mức thặng dư 7,44 tỷ của tháng 2 và đồng thời cao hơn kỳ vọng thặng dư 8,50 tỷ AUD.
- **Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
05-05	1:00	***	LSCS Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed	<1.00%	<1.00%	<0.50%
05-05	8:30	*	Số cấp phép xây dựng nhà tại Úc mm T3	-18.5	-11.7	42.0
05-05	18:00	***	LSCS NHTW Anh BOE	1.0	1.0	0.8
05-05	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	200K	180K	180K
05-05	13:00	*	Sản lượng công nghiệp Đức mm T3		-1.3	0.2
05-05	19:30	***	Thu nhập bình quân theo giờ tại Mỹ mm T4		0.4	0.4
05-05	19:30	***	Số việc làm thay đổi khu vực phi nông nghiệp Mỹ T4		390K	431K
05-05	19:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ T4		3.5	3.6



	5 May 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	103.75	1.14%	0.12%	8.11%
USD/CNY	6.65	0.69%	0.44%	4.74%
USD/EUR	0.95	0.77%	-0.44%	7.86%
USD/JPY	130.13	0.82%	-0.55%	13.08%
USD/KRW	1269.20	1.41%	-0.23%	6.84%
USD/SGD	1.38	0.74%	-0.21%	2.58%
USD/TWD	29.66	1.09%	0.54%	7.02%
USD/THB	34.34	0.88%	-0.35%	3.34%
USD/VND Trung tâm	23128	0.00%	-0.05%	-0.07%
USD/VND LNH	22956	-0.05%	0.00%	0.71%
USD/VND tự do	23555	-0.11%	0.38%	0.45%
Vàng	1876.84	-0.22%	-0.92%	2.65%
Dầu	108.26	0.42%	2.75%	43.94%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.8151	0.4849		
1M	0.8449	-0.0003	0.7869	0.0014
3M	1.3707	-0.0354	1.1125	0.0000
6M	1.9721	-0.0474	0.8211	0.0000
1Y	2.6721	-0.0763		

Số liệu ngày SIBOR 04/05/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,50%	1,0%	05/05/2022	14/06/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	09/06/2022
Anh	GBP	0,75%	1,0%	05/05/2022	16/06/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	16/06/2022
Australia	AUD	0,25%	0,35%	03/05/2022	07/06/2022

VN-INDEX



VN-Index tăng lên mức 1360,68 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để thu hẹp dần khoảng cách với mục tiêu tiếp theo của chỉ số là ngưỡng tâm lý 1.400 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.350 – 1.340

Ngưỡng kháng cự: 1.370 – 1.380

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn